

EDUCATION OF MORAL, INTELLECTUAL AND PHYSICAL VALUES FOR YOUTH IN BUDDHIST FAMILIES IN DA NANG CITY

Hoang Thi Mai Sa

University of Education, University of Danang

Email: hoangsa82@gmail.com

Received: 05/10/2024; Reviewed: 15/10/2024; Revised: 21/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/374>

The Buddhist family is known as a Buddhist association born from the Vietnamese Buddhist revival movement in the 20th century. The purpose of this Buddhist association is to educate young Buddhists to become true Buddhists, serving the Dharma and the nation. In Da Nang city, the Buddhist family was formed in the 50s of the 20th century, going through many ups and downs, until the beginning of the 21st century it still exists, grows strong and meeting the needs of people in today's changing society, especially the need for moral education for young people. The article studies the activities of Buddhist family organizations in Da Nang city to educate Buddhist youth in the moral, intellectual and physical values in the context of contemporary culture and society.

Keywords: Education; The moral, intellectual and physical values; Buddhist family; Da Nang city.

1. Đặt vấn đề

Xã hội Việt Nam đương đại chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ của các tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có Phật giáo (PG). Nhiều nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân của hiện trạng trên là do tâm lý con người bị khủng hoảng trước áp lực cuộc sống hiện đại: từ học tập, lập nghiệp, cạnh tranh việc làm, phát triển kinh tế, đến hôn nhân, gia đình thiếu bền vững, nạn bạo lực và nhiều tệ nạn xã hội khác. Niềm tin xã hội dần mờ nhạt, con người hoài nghi và đổ kỵ lẫn nhau, liên kết xã hội lỏng lẻo. Con người trong xã hội đương đại không ngừng tìm kiếm điểm tựa tinh thần để duy trì niềm tin cá nhân, niềm tin xã hội. Họ tìm đến tín ngưỡng hoặc tôn giáo - để được *an ủi, chữa lành và giải tỏa căng thẳng*. Hiện nay, đối tượng có sự thay đổi mạnh mẽ niềm tin đối với xã hội là thanh thiếu niên. Vì vậy, việc củng cố lý tưởng và kỹ năng sống cho họ hiện đang trở nên cấp bách.

Cùng với nhiều tổ chức giáo dục (GD), văn hóa (VH) - xã hội khác, PG với tinh thần *từ bi, hỷ xả* và các hoạt động Phật sự đã tham gia vào quá trình này. Sự phục hưng trở lại của các hoạt động GD Phật tử đến từ nhiều góc độ. Về góc độ chính sách, đó có thể là những nỗ lực nhằm mục tiêu xây dựng con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ chín (Khóa XI), xác định rằng: *“Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong VH tôn giáo, tín ngưỡng, khuyến khích các*

hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời đẹp đạo”; khuyến khích các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, 2014). Về góc độ học thuật, GD đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội cho giới trẻ ở phạm vi ngoài nhà trường là một chủ đề được nhiều học giả quan tâm. Gia đình Phật tử (GDPT) luôn xem trọng việc giáo dục đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội cho Phật tử trẻ, xem đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của hội đoàn này từ những ngày đầu thập niên 50 của thế kỷ XX đến bây giờ.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trước đây, một số nhà nghiên cứu đã quan tâm đến việc mô tả lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức và hoạt động tôn giáo của GDPT cùng với việc đánh giá những tác động tích cực từ GDPT đến đời sống xã hội. Tại Việt Nam, tổ chức GDPT được đề cập trong các công trình viết về lịch sử PG Việt Nam và phong trào chấn hưng PG tại Việt Nam của các tác giả, như: *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924-1954)* (Đắc, 2012); *Ảnh hưởng của tổ chức Gia đình Phật tử trong đời sống của thanh, thiếu niên Thừa Thiên - Huế* (Định, 2002); *Lược sử Phật giáo Đà Nẵng* (Định, 2008); *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951)* (Mùng, 2017); *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951)* (Mùng, 2018); *Về sự ra đời và phát triển của hệ*

thống gia đình Phật tử tại miền Nam Việt Nam giai đoạn 1951-1963 (Mùng, 2019); *Tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam* (Ngọc, 2009); *Khái lược sự phát triển của Phật giáo Thừa Thiên - Huế giai đoạn 1930-1945* (Thiều, 2006); *Gia đình Phật tử và công tác giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo Thừa Thiên Huế* (Trần, 2011);... Bàn về sự hình thành của GDPT, nhiều nhà nghiên cứu đều khẳng định sự ra đời của tổ chức này gắn liền với lịch sử PG Huế và phong trào chấn hưng PG tại Huế. Trong bài viết *Khái lược sự phát triển của Phật giáo Thừa Thiên - Huế giai đoạn 1930-1945* (Thiều, 2006) đã khái lược giai đoạn 1930-1945, giai đoạn mà tình hình nước ta diễn ra nhiều biến chuyển lớn về chính trị, kinh tế, VH, xã hội, xuất hiện nhiều giai cấp cũng như tôn giáo với phong trào đấu tranh của quần chúng mang sắc thái mới. Đề duy trì sự tồn tại và phát triển của PG, các cao tăng có trách nhiệm chấn chỉnh, để phát triển theo tiến trình lịch sử của nước nhà, cứu vãn hiện trạng PG đang có sự phân hóa, tạo niềm tin cho Phật tử. Cũng trong giai đoạn này, GDPT ra đời. Bài viết *Tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam* (Ngọc, 2009) đã có điểm mới trong việc đánh giá ảnh hưởng của GDPT đến quá trình phát triển nhân cách của thanh thiếu niên Phật tử. Ngoài ra, bài viết *Ảnh hưởng của tổ chức Gia đình Phật tử trong đời sống của thanh, thiếu niên Thừa Thiên - Huế* cũng đã phân tích ảnh hưởng của GDPT trong đời sống của thanh, thiếu niên Thừa Thiên - Huế (Đinh, 2002, tr.58-61). Cùng quan tâm đến nội dung nghiên cứu này, trong bài viết *Gia đình Phật tử và công tác giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo Thừa Thiên Huế* (Trần, 2011) cũng có nghiên cứu mới về GDPT hiện nay nhất là bối cảnh mới với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong nghiên cứu này, tác giả đã mô tả khá kỹ nội dung GD, phương pháp GD mà GDPT tại Thừa Thiên - Huế đã thực hiện nhằm GD đạo đức cho thanh thiếu niên Phật tử. Dù được hình thành từ thế kỷ trước, GDPT Thừa Thiên - Huế đến nay vẫn giữ nguyên vai trò, giá trị, có tác động to lớn đến quá trình giáo dục thanh thiếu niên tín đồ PG (Trần, 2011, tr.36-40)... Qua nghiên cứu của các học giả đã phân nào khẳng định vị thế, vai trò của GDPT trong việc GD đạo đức cho thanh thiếu niên ở cả thế kỷ XX lẫn những năm đầu của thế kỷ XXI. Các nghiên cứu trên là nguồn tư liệu quý giúp tác giả kế thừa, làm cơ sở lý luận, góp phần bổ sung và phát triển nội dung cần nghiên cứu: GD giá trị Đức - Trí - Thể cho thanh thiếu niên Phật tử tại Đà Nẵng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: tổng hợp, phân tích nguồn tài liệu thứ cấp của các tác giả trước đó về GDPT tại Đà Nẵng. Đồng thời, sử dụng phương pháp quan sát tham dự sinh

hoạt của GDPT các quận, huyện ở Đà Nẵng (bao gồm sinh hoạt định kỳ vào chiều chủ nhật, sinh hoạt trại gia đình),... Tác giả đã phỏng vấn sâu một số Đoàn sinh, Huynh trưởng, Gia trưởng - họ là những thành viên trong GDPT. Kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đi trước về vai trò GD của GDPT, bài viết tập trung nhận diện thực hành VH giáo dục giá trị Đức - Trí - Thể của GDPT tại Đà Nẵng từ góc nhìn người trong cuộc.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Hoạt động giáo dục giá trị Đức - Trí - Thể cho thanh thiếu niên Gia đình Phật tử tại Đà Nẵng

Giá trị Đức - Trí - Thể là ba phương diện đạo đức, trí tuệ và thể chất đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của thanh thiếu niên hay thành viên của GDPT, qua quá trình tu học, trở thành những con người ưu tú, những Phật tử chân chính, vừa có đức vừa có tài. “Đức” được đặt lên hàng đầu, mục đích là nhằm nhấn mạnh những “chuẩn mực” đầu tiên: con người có lòng nhân ái, đức hiếu sinh mới có hành xử đúng đắn với mọi người, mọi vật, không làm điều có hại cho sự sống của chúng sinh. Nhưng để thể hiện được lý tưởng này, con người phải có trí thức, hiểu biết, có sức khỏe, lòng dũng cảm để theo đuổi, nên đi cùng với tu dưỡng đạo đức là trau dồi trí tuệ và rèn luyện thể chất. Thực tế, ba phương diện này được tiến hành song song, lồng ghép vào nhau trong quá trình tu học, nhưng ở đây được tách ra để phân tích, có thể sẽ có sự trùng lặp, nhưng có thể tìm được nét riêng chi phối của từng phương diện.

4.1.1. Hoạt động giáo dục Đức dục

Theo PG, người Phật tử chân chính phải đạt ngũ hạnh: *từ bi, hỷ xả, tinh tấn, trí tuệ và thanh tịnh*. Trong ngũ hạnh thì *từ bi, hỷ xả* được xem là bốn tố chất cao quý nhất của tâm hồn con người. Chúng vốn ẩn sâu trong tiềm thức mọi người, do đó, cần có một quá trình và những phương pháp tu học để thức tỉnh, đốn ngộ. Trong GDPT, hoạt động đức dục được thực hiện theo lứa tuổi, từ nhỏ đến lớn (với các ngành: Thanh, Thiếu, Đồng niên) với nội dung soạn ra phù hợp. Với nhóm Oanh vũ, Nội quy GDPT có đưa ra Điều luật là, sau cấp tu học này, các em phải có được suy nghĩ “*tưởng nhớ Phật, kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em; thương người và vật*”. Cách học thường qua hình thức nghe Phật thoại, hay xem truyện tranh về các tích Phật rồi kể lại. Bên cạnh đó, những mâu chuyện dân gian hay tục ngữ, ca dao về tình cảm gia đình, công lao dưỡng dục của cha mẹ được các anh/chị Trưởng (Huynh trưởng) kể, rồi khuyến khích các em sưu tầm những mâu chuyện, câu ca dao tương tự. Ngành Thiếu và Thanh sẽ có những buổi học chung, riêng về đạo đức, làm sao đạt được sự “*mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống*”. Bắt đầu từ tuổi của ngành Thiếu, các Đoàn sinh đã tham

gia vào các hoạt động từ thiện của Gia đình, là một hình thức thực hành sau khi học lý thuyết. Khi dịch bệnh Covid xảy ra ở Đà Nẵng (năm 2021), một số Đoàn sinh ngành Thiếu, ngành Thanh và các Huynh trưởng đi tiếp tế thực phẩm cho các gia đình nằm trong khu vực cách ly.

Trong giáo dục đức tính “từ bi, hỷ xả” cho Đoàn sinh, tinh thần “vô ngã vị tha” (quên mình vì người) cũng được lồng ghép trong bài giảng, để khơi gợi và nuôi dưỡng tinh thần công hiến hết mình, ứng xử khoan dung. Tình thương này còn được vận dụng vào việc xây dựng các mối quan hệ trong đời sống xã hội, cho Đoàn sinh có những suy nghĩ về các thể ứng xử: với cha mẹ (đề cao đạo Hiếu); với thầy (kính trọng, biết ơn), với vợ/chồng (tôn trọng bình đẳng, yêu thương, chung thủy), với bạn bè (giúp đỡ yêu tình, khuyên nhủ chân thành). Thành viên Gia đình, nhất là các anh/chị Huynh trưởng, thường xuyên tìm cách vận động quyên góp, kêu gọi những nhà hảo tâm giúp đỡ vật chất cho những Oanh vũ khó khăn để các em đảm bảo học hành, chăm sóc, trông coi Đoàn sinh ốm nằm bệnh viện khi nhà bạn neo người...

Như vậy, tinh thần đạo đức PG đã được truyền tải một cách đơn giản nhất vào việc rèn luyện đạo đức thanh niên, giúp họ xác định một lối sống hướng thiện, với những ứng xử giàu tình thương và lòng nhân ái, tôn sư trọng đạo, tôn trọng sự sống và những khác biệt, trung thực, có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Có thể nói, đây là một mẫu người lý tưởng...

4.1.2. Hoạt động giáo dục Trí dục

GD hay rèn luyện trí tuệ ở GDPT được dựa trên tinh thần của *Văn* (kiến thức, tri thức) - *Tư* (suy nghĩ thấu đáo) - *Tu* (tu dưỡng). Để có trí tuệ và tri thức, mối quan tâm của chương trình tu học là rèn luyện trí nhớ, một trí nhớ rành mạch. Do đó, ngay từ ở ngành Đồng, các Đoàn sinh đã được luyện trí nhớ bằng phương pháp trực quan - dùng hình ảnh để biết và kể lại nội dung các câu chuyện, hay cách xếp tuần tự tinh tiết câu chuyện qua các hình tranh ảnh. Cách rèn luyện này vừa để rèn trí nhớ, vừa để các em tìm cách nhớ các câu chuyện, hoặc trò chơi vừa qua.

Đoàn sinh cũng bắt đầu tập ngồi *thiền* khi bước vào tuổi của ngành Thiếu và thành một phương pháp tu học lâu dài, nhằm tạo thói quen tập trung suy nghĩ, tránh tập niệm, cơ thể được thư giãn, tâm trạng thư thái, đồng thời đem lại sự bình tĩnh, trầm ổn. Được như vậy, người học mới dễ dàng dung nạp các kiến thức, có khả năng phân biệt cái nào nên học cái nào nên loại bỏ. “Thiền” từ lâu đã trở thành một môn thể dục phổ biến trong dân gian. Đồng thời, để nâng cao khả năng tiếp nhận thông tin của trí não, Đoàn sinh còn phải tập luyện *quán*

niệm, phương pháp này khó hơn thiền, nhưng những Huynh trưởng quen với cách này vì đã luyện nhiều năm, sẽ hướng dẫn đàn em kỹ năng. Do đó, các Đoàn sinh phải kiên trì tập luyện và bắt đầu hiểu ý nghĩa của phẩm hạnh “tinh tấn” (nỗ lực, siêng năng). Họ cũng bắt đầu học tụng, niệm kinh, từ những bài dễ đến khó. Nói chung, các hình thức tu học của ngành Thanh là chú trọng về phần phát huy lý trí như: nghiên cứu, suy luận, lý giải, thuyết trình, hội thảo, cùng với việc tập quán niệm... Các hoạt động trại huấn luyện phù hợp cho đối tượng này được thực hiện, nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tâm thế để gia nhập hàng ngũ Huynh trưởng của các Đoàn sinh ngành Thanh.

Một “pháp” luyện tập nữa là *Bát quan trai giới*, một pháp tu được cho là hiệu quả của những Phật tử tu tại gia, đã được áp dụng cho các Đoàn sinh từ ngành Thanh trở lên. Pháp này nhằm giữ gìn thân tâm thanh tịnh, thường được thực hiện định kỳ, thời gian là 24 giờ và sau 12 giờ trưa không được ăn. Vào ngày Bát quan trai giới, người thực hiện sẽ cách ly hoàn toàn với công việc gia đình, giữ ngũ giới, không xem múa hát, không sơn phấn mặc đẹp... để *thân - ngữ (khẩu) - ý* đi đến “thống nhất”, thanh lọc tâm trí để dung nạp kiến thức.

Bên cạnh, cách rèn luyện trí tuệ theo phương pháp “tĩnh” thì phương pháp “động” được kết hợp. Đó là việc tham gia vào các hoạt động trại, từ các thiết bị, đồ dùng, kỹ thuật dựng lều, xếp củi lửa trại, nấu ăn, tổ chức trò chơi liên quan tới bài học giáo lý, liên hoan văn nghệ. Thông thường, Đoàn sinh ngành Thanh sẽ đưa ra các suy nghĩ về thứ tự các việc, tổ chức thực hiện dưới sự giám sát và chỉnh sửa của các Huynh trưởng. Trong giai đoạn tu học này, họ đã hiểu về quan niệm “văn - tư - tu”, là ba bước nhưng cũng là vòng quay của một quá trình nhận thức. Ý nghĩa của việc rèn luyện này đã tạo nên một “*tinh thần học tập suốt đời*” của người PG chân chính. Thực tế, khi Đoàn sinh phát nguyện, bước qua tuổi thanh niên, nếu muốn tiếp tục sinh hoạt ở GDPT sẽ phải phấn đấu vào hàng Huynh trưởng, lúc đầu là tập sự, lúc này họ được xem là Phật tử. Họ sẽ phải nỗ lực nhiều hơn trước trong tu học để đạt được một cấp bậc nào đó trong 4 bậc trình độ. Một số Đoàn sinh cuối tuổi ngành Thanh cho biết, nhờ có môn thiền, quán niệm, họ thấy tâm trí “trong trẻo” hơn, có trí nhớ tốt hơn, muốn biết nhiều thứ, có thể kiểm soát cảm xúc để bình tĩnh làm việc, kiên định với dự tính của mình.

Với GDPT, sinh hoạt văn nghệ không chỉ là một phương tiện giải trí, làm tâm trí thư giãn, nuôi dưỡng cảm xúc, tình cảm. Nghệ thuật còn được xem là nguồn năng lượng của các sáng tạo VH, được vận dụng để kích thích sự tìm tòi, sáng tạo của những người trẻ tuổi, trước hết là trong việc dàn dựng sân khấu biểu diễn, thiết kế phong màn, dàn dựng tiết

mục (múa, hát). Có Đoàn sinh, Huynh trưởng do phát huy những kiến thức âm nhạc được học ở chùa từ khi là Oanh vũ, đã tiếp tục học nhạc ở các trung tâm nghệ thuật bên ngoài, có thể sáng tác những bài hát phục vụ các ngày lễ lớn của PG...

4.1.3. Hoạt động giáo dục Thể dục (rèn luyện thể chất)

Về rèn luyện thể chất, có hai phương diện là tâm thể (sức khỏe tinh thần) và thể lực (sức khỏe cơ thể), cả hai liên quan chặt chẽ với nhau, tinh thần sa sút thì cả trí tuệ và sức khỏe cơ thể cũng sa sút và ngược lại, nên ngay từ nhỏ, các Đoàn sinh đã được rèn luyện thể chất cùng với đức dục và trí dục. Trong rèn luyện nâng cao trí nhớ, phát triển trí tuệ, các “pháp” như *thiền, quán niệm, bát quan trai giới*, như đã trình bày ở trên, được sử dụng, cũng là những cách rèn luyện thể chất (phương diện tâm thể). Ngoài ra, còn có cách rèn luyện trí nhớ, tâm thể qua một số trò chơi diễn ra ở các không gian khác nhau; sân chùa hay ở những khoảng đất trống nơi họp trại. Như đối với nhóm Oanh vũ có trò “Những họa sĩ tài ba” (vẽ bổ sung các chi tiết thiếu trong tranh), “Trí nhớ tốt” (bài mô tả lại các vật dụng xếp lộn trong thùng, sau đó di chuyển chúng đi), “Chép bài hát”, “Người thính tai”, “Điều chỉnh đồng hồ” (người điều hành người khác di chuyển trên sân theo hình đồng hồ).

Với Đoàn sinh ngành Thiếu, bắt đầu có những trò chơi đồ - giải liên quan tới giáo lý (như đã trình bày ở các phần trước), các trò chơi vận động đòi hỏi thể lực và cũng đem lại hiệu quả rèn luyện hơn lớp Oanh vũ, như trò: “Vượt sông”- dùng hai đầu gối đỡ nhau bằng sọ dây dài, chạy tới đầu người gặp phải nhảy lên để tránh - giống nhảy dây tập thể, nhưng người quăng dây không đứng một chỗ, người nhảy di chuyển liên tục; trò “Người phụ xe tiên tiến” (một số người kết thành hàng bằng cách đặt tay lên vai nhau đi giật lùi, nhanh mà không chạm vào đường vạch phấn); “ghe đua” (kết thành hàng người ngồi - như boi chài, rồi di chuyển về phía trước); “Vượt sông mê” (trò chơi liên quan tới tích Phật, một dạng chạy tiếp sức).

Với lớp thanh niên, rèn luyện tâm thể cũng như rèn luyện trí tuệ, nghiêng về các hoạt động nghiên cứu, thảo luận, diễn thuyết, còn về thể lực, họ tham gia cùng với nhóm thiếu niên các trò như bóng chuyền, bóng đá... Nói chung, tất cả các trò chơi, ngoài để rèn luyện thể lực cũng đạt được những mục đích khác như rèn luyện sức khỏe tinh thần, rèn luyện tinh thần tập thể, cách ứng xử trong các tình thế (chơi) không biết trước và luôn thay đổi, để rèn luyện cho Đoàn sinh sự nhanh nhạy trong suy nghĩ, hành động, khả năng thích ứng với hoàn cảnh, đồng thời cũng rèn luyện các giác quan, cảm xúc... Các Đoàn sinh được hỏi đều tỏ thái độ thích

thú khi tham gia. Những Đoàn sinh ngành Thanh thì nói “*đến nay họ vẫn ấn tượng về những trò chơi lúc trước, khi còn ở trong nhóm Oanh vũ*”. Họ nói, trò chơi trong sinh hoạt ở GDPT nhiều hơn trò chơi ở trường học, nên các bạn nhỏ rất thích và đây cũng là điều thu hút các em đến sinh hoạt với Gia đình.

4.2. Phương pháp giáo dục các giá trị Đức - Trí - Thể của gia đình Phật tử tại Đà Nẵng

Để đạt được mục tiêu GD giá trị Đức - Trí - Thể cho thành viên GDPT, tổ chức này đã sử dụng các phương pháp sau: (1) Phương pháp thực nghiệm; (2) Phương pháp tập thể tự quản; (3) Phương pháp xây dựng và phát huy cá nhân.

(1) Phương pháp thực nghiệm

GD qua các bài tập thực nghiệm là một triết lý giảng dạy cung cấp nhiều phương pháp luận trong đó các nhà GD có mục đích thu hút người học bằng trải nghiệm trực tiếp và tập trung việc tự nhìn nhận nhằm nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, làm rõ giá trị và phát triển năng lực đóng góp của mọi người cho cộng đồng của họ. GD của tổ chức GDPT đặt cơ sở trên tinh thần *hướng dẫn và thực hành* khác với nền giáo dục thể tục là *dạy và học*. Sự hướng dẫn cũng khác nhau tùy theo độ tuổi. Phương pháp thực nghiệm là cốt lõi của hoạt động GDPT, là sự kết hợp giữa GD lý thuyết với giáo dục bằng thực nghiệm, thực hành đạo pháp của đạo Phật vào cuộc sống.

(2) Phương pháp tập thể tự quản

Mỗi một đơn vị GDPT tại Đà Nẵng được vận hành theo cơ chế tự giác, tự nguyện và tự quản. Các cựu Huynh trưởng GDPT nhân mạnh: phương pháp tập thể tự quản được các thế hệ anh chị Huynh trưởng áp dụng ngay từ những ngày đầu thành lập tổ chức ở thế kỷ XX. Đoàn sinh tập hợp và sinh hoạt theo từng đơn vị và thành đội ngũ có hệ thống. Trong đó, đơn vị cơ sở và quan hệ giữa người hướng dẫn đoàn sinh là yếu tố then chốt. Các hoạt động được điều hành theo tinh thần và nguyên tắc tự quản trong hệ thống tổ chức chung một cách nghiêm chỉnh, tự giác và sinh động. “*Xây dựng GDPT tự quản là một hoạt động mà các anh chị trưởng biến quá trình quản lý đoàn sinh thành quá trình tự giáo dục, tự quản lý của chính các em. Các anh/chị Trưởng không phải nạt nộ, la hét gì các em, bắt các em phục tùng*” (PVS Huynh trưởng). Xây dựng GDPT tự quản nhằm phát huy ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tự giác, tính năng động của mỗi cá nhân trong tập thể; phát huy sức mạnh tập thể và sức mạnh cá nhân nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra. Xây dựng và hình thành cho Đoàn sinh kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý lứa tuổi và sở thích cá nhân.

(3) Phương pháp phát huy vai trò cá nhân

Phương pháp xây dựng và phát huy cá nhân của GDPT nhằm chú ý phát triển, chăm lo điều kiện sống, học tập, trưởng thành của mỗi thành viên. Ở từng đơn vị Đới, Chúng, Đàn (Đới (Thiếu nam), Chúng (Thiếu nữ), Đàn (Oanh vũ nam, Oanh vũ nữ) (đối với đoàn sinh) và ở từng cấp Huynh trưởng, GDPT rất chú trọng đặc điểm nhân cách, cá tính, năng khiếu, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng của từng thành viên. Trách nhiệm của từng đơn vị và của người hướng dẫn là tìm hiểu, chú ý, chăm lo, phát huy mặt mạnh, giúp đỡ mặt yếu của từng cá nhân, tạo điều kiện cho họ được phát huy năng lực, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Có thể nói, ba phương pháp trên kết hợp với nhau một cách chặt chẽ, vừa là phương tiện, vừa là phương thức để thực hiện mục tiêu và nội dung sinh hoạt của GDPT. Theo ngôn ngữ PG, phương pháp thực nghiệm là cốt lõi của hành động, chính là phương pháp thực nghiệm kết hợp lý thuyết với thực hành của nhà Phật. Về tính tập thể tự quản, trong GDPT, nhiều huynh trưởng và cô vấn giáo hạnh cố gắng giải thích và vận dụng nguyên tắc lục hòa (thân hòa, lời nói hòa, ý nghĩ hòa, giới luật hòa, hay biết hòa, tài lợi hòa). Phương pháp xây dựng và phát huy cá nhân thể hiện quan điểm và nguyên tắc tự độ và độ tha của PG.

5. Thảo luận

Trong bối cảnh hiện nay, các chiều kích từ đời sống xã hội Việt Nam trên hành trình mới phát triển đất nước và hội nhập toàn cầu, đã tác động ngày càng phức tạp tới các thành viên xã hội, do đó, việc nhận diện và nắm bắt bản chất của nó để ứng phó thực sự cần thiết. Sự hiện diện của GDPT đã cho thành viên những trải nghiệm thực tế về vận dụng tinh thần PG vào xây dựng con người mới có thể ứng phó với hiện trạng trên và đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa của đất nước.

Các đô thị Việt Nam tiếp tục hiện đại hóa, trong đó có Đà Nẵng, áp lực cuộc sống và nhu cầu vật chất làm cho mọi người thiếu những phút giây tĩnh tại để suy ngẫm về những việc đã làm, hay các kế hoạch tương lai. Tuy xã hội hiện đại đề cao cá nhân nhưng lại khiến cho nhiều người, đặc biệt là một bộ phận thanh thiếu niên cảm thấy cô đơn, không định hướng. Bên cạnh đó, sự phát triển vượt bậc của công nghệ số, sự phát triển không ngừng của các phương tiện truyền thông, trí tuệ nhân tạo, đã tác động tới nhiều lĩnh vực của đời sống VH - xã hội, nhiều loại hình nghệ thuật, giải trí mới lạ thu hút giới trẻ, hiện tượng nghiện các thiết bị công nghệ, game-online, tiktok sống ảo, truyền thông trực tuyến, dẫn đến việc ít giao tiếp xã hội, lúng túng trong xử lý các tình huống bất ngờ. GDPT thu hút người tham gia đã phần nào giảm thiểu các tác động tiêu cực từ những sản phẩm công nghệ hiện đại nói trên.

GDPT đã góp phần phát huy khả năng, năng lực và xây dựng niềm tin - là một cảm xúc đặc biệt bên trong ý chí con người, được ví như một động lực giúp con người vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Đối với mỗi Phật tử hay thanh niên, niềm tin sẽ giúp cho mỗi cá nhân có thêm động lực và ý chí để rèn luyện, phấn đấu trở thành một Phật tử thuần thành, hay một công dân tốt trong xã hội, tiến bước vững chắc trên con đường nhân sinh. Nhờ có niềm tin vào lòng nhân ái, yêu thương, đã làm cho một bộ phận giới trẻ - những Phật tử có lối sống hướng thiện, có thể giúp ích cho người, cho đời. Niềm tin đó giúp các Đoàn sinh tự tin hơn vào ý chí, nghị lực của mình, nêu cao tinh thần từ bi, hỷ xả, vững tin thực hiện các dự định và theo đuổi ước mơ, mạnh dạn từ bỏ các thói quen xấu, để hoàn thiện nhân cách, làm sao cho mỗi ngày sẽ tốt đẹp hơn.

Các chương trình của GDPT cũng đã góp phần quy tụ những người trẻ tuổi vào trong một tổ chức thống nhất cả về mục tiêu, lý tưởng và hành động. Sự nhất quán này là tiền đề để GDPT mở rộng mạng lưới xã hội, lan tỏa lối sống đạo hạnh, để đạo đức PG trở thành đạo đức xã hội, tạo ra các cộng đồng luân lý, góp phần bảo lưu các giá trị truyền thống, trong đó có văn hóa PG đã từng có vai trò không nhỏ trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam. Theo thống kê của Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương, tính đến cuối năm 2018, cả nước có 35 tỉnh, thành có GDPT sinh hoạt theo pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Trong đó, có 26 tỉnh thành đã thành lập Ban hướng dẫn Phân ban GDPT. Cả nước có 1.050 GDPT, 9.792 Huynh trưởng các cấp, 61.368 Đoàn sinh các ngành. Như vậy, kể từ khi thành lập đến nay, GDPT Việt Nam ngày càng phát triển, trong đó có Đà Nẵng.

6. Kết luận

GD là vấn đề cơ bản của mọi xã hội. Trong xã hội, mọi cá nhân hay tổ chức được thụ hưởng các thực hành VH GD đúng đắn sẽ có tác động đến sự phát triển của cộng đồng xã hội ấy, rộng hơn là cộng đồng quốc gia, dân tộc. Nếu những thực hành VH GD được định hướng bài bản, khoa học từ những con người trí tuệ và tâm huyết, thì dù là GD trong phạm vi nhà trường hay ngoài nhà trường đều có giá trị to lớn đối với sự phát triển của mỗi cá nhân. Các thực hành VH giáo dục của GDPT tại Đà Nẵng tuy là GD ngoài nhà trường nhưng có mối liên hệ chặt chẽ, chịu sự tác động của bối cảnh phát triển của đất nước, của mục đích, tôn chỉ hoạt động, chủ trương Phật hóa gia đình của GHPGVN. Do đó, kết quả nghiên cứu này cũng là sự quan tâm tới mối quan hệ giữa đời sống tôn giáo của Phật tử, hay những người mến mộ PG với đời sống VH - xã hội nói chung.

Nâng cao hiệu quả GD giá trị đạo đức PG trong

các tổ chức thanh thiếu niên Phật tử, trong đó có GDPT, là chủ trương của GHPGVN trong bối cảnh xã hội chuyển đổi. Không chỉ tại Đà Nẵng, GDPT Việt Nam trong bối cảnh xã hội đương đại đã đang và sẽ tiếp tục duy trì hình ảnh tốt đẹp, vai trò quan trọng của tổ chức/hội đoàn tôn giáo đặc biệt này. Tuy nhiên, đối tượng giáo dục của GDPT hiện nay là thế hệ trẻ được nuôi dạy và sống trong bối cảnh mới, nhiều giá trị, phương thức truyền dạy truyền

thống bộc lộ hạn chế. Các tổ chức tôn giáo trong đó có GDPT muốn duy trì hoạt động, thu hút thanh thiếu niên là một thách thức lớn. Do đó, nghiên cứu về VH của GDPT, hay thực hành VH GD của GDPT luôn có tính thời sự và là chủ đề luôn rộng mở đối với các nhà nghiên cứu và nhà quản lý tôn giáo hay VH tôn giáo, đồng thời giúp hình thức hội đoàn này đưa ra những đổi mới phù hợp cho chương trình tu học và sinh hoạt của GDPT trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đắc, L. T. (2012). *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam (1924-1954)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đính, L. V. (2002). Ảnh hưởng của tổ chức Gia đình Phật tử trong đời sống của thanh, thiếu niên Thừa Thiên - Huế. *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 500.
- Định, N. L. C. T. (2008). *Lược sử Phật giáo Đà Nẵng*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
- Mùng, D. T. (2015). Các tổ chức Phật giáo trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam trước năm 1945. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 5.
- Mùng, D. T. (2017). *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951)*.

- Luận án Tiến sĩ Sử học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- Mùng, D. T. (2018). *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951)*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
- Mùng, D. T. (2019). Về sự ra đời và phát triển của hệ thống gia đình Phật tử tại miền Nam Việt Nam giai đoạn 1951-1963. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 6.
- Ngọc, N. T. M. (2009). Tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 7&8 (73-74).
- Thiều, T. (2006). Khái lược sự phát triển của Phật giáo Thừa Thiên - Huế giai đoạn 1930-1945. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, số 4.
- Trần, N. V. (2011). Gia đình Phật tử và công tác giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Công tác tôn giáo*, số 11(99).

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐỨC - TRÍ - THỂ CHO THANH NIÊN TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TẠI ĐÀ NẴNG

Hoàng Thị Mai Sa

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: hoangsa82@gmail.com

Nhận bài: 05/10/2024; Phản biện: 15/10/2024; Tác giả sửa: 21/10/2024 ; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/374>

Gia đình Phật tử được biết đến như là một hội đoàn Phật giáo ra đời từ phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XX. Mục đích của hội đoàn Phật giáo này nhằm giáo dục Phật tử trẻ thành những người Phật tử chân chính, phụng sự đạo pháp và dân tộc. Tại Đà Nẵng, gia đình Phật tử hình thành từ thập niên 50 của thế kỷ XX, trải qua nhiều thăng trầm, tính đến đầu thế kỷ XXI vẫn luôn hiện hữu, lớn mạnh, đáp ứng được nhu cầu của con người trong xã hội có nhiều đổi thay hiện nay, đặc biệt là nhu cầu giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên. Bài viết nghiên cứu các hoạt động của tổ chức gia đình Phật tử tại Đà Nẵng nhằm giáo dục giá trị Đức - Trí - Thể cho thanh thiếu niên Phật tử trong bối cảnh văn hóa - xã hội đương đại.

Từ khóa: Giáo dục; Giá trị Đức - Trí - Thể; Gia đình Phật tử; Thành phố Đà Nẵng.